

LỤC BÁT CUNG TRÂM TƯỜNG

Cung Trâm Tường

Con Đường trình bày
và xuất bản lần thứ nhất, 100 tập
tại Cần Thơ Việt Nam
năm 1973
tranh bìa: bố cục, vẽ tay của Lê Triều Điền
phổ biến hạn chế

Giới Thiệu Lục Bát Cung Trâm Tường

Làm thơ Lục Bát là đu bay, là di trên giấy. Thành công và thất bại chỉ cách nhau khoảnh khắc phân, ly. Nếu Lục Bát là một đàn phổng đã đẩy một số ít nhà thơ lên ngôi thi hào thì Lục Bát cũng là con ngựa bất kham đã quật ngã nhiều thế hệ thi nhân.

Từ ngày tất cả khuôn vàng thước ngọc bị bẻ gãy trong văn nghệ, người thi sĩ có khuynh hướng, khi bắt được ý thơ, là trao đến cho người đọc ở tình trạng nguyên thủy không dôn ép, không sơn mạ. Mỗi bài thơ là một hình thức trình bày. Một ngàn bài thơ là một ngàn thể thơ khác nhau. Thế mà Lục Bát vẫn giữ vững ngôi vị hoàng tử của các thể thơ. Các bài Lục Bát tuyệt diệu vẫn còn trị vì trong vương quốc thi ca Việt Nam không biết đến bao giờ.

Lục Bát của thi ca là vĩ cầm của âm nhạc: vĩ cầm tập trung trên phím đàn nhỏ bé tất cả hòa âm trong vũ trụ. Lục Bát trong hai câu sáu tám có khả năng diễn đạt tất cả giai sắc của bầu trời, uẩn khúc của hồn người...Lục Bát là một nhan sắc tuyệt trần, ai cũng muốn làm tình, hoặc để mãi mãi sợ hãi vì bất lực, hoặc để suốt đời đam mê. Các thi sĩ của hôm nay, sau khi đã mệt mỏi khai phá những vùng đất mới cho thi ca, lại trở về nghỉ ngơi dưới bóng mát của cây Lục Bát, lại thả cho con diều Lục Bát ngày càng bay cao vào những vùng trời lạ.

Gần như đã thành một thông lệ, các nhà thơ muốn tự hào đã đạt đến một kích thước nào đó, đều phải thử lửa với Lục Bát: Nguyên Sa nghiền cổ nhòm vào Lục Bát, Tô Thùy Yên yêu trộm Lục Bát, Hoàng Anh Tuấn chọc gheo Lục Bát, Thanh Tâm Tuyên tán tỉnh Lục Bát, Bùi Giáng làm ảo thuật với Lục Bát. Hình như họ phải trải qua môn thi Lục Bát để được xác định là thi nhân Việt Nam. Họ phải đi vào Lục Bát dù phải lột hết che phủ để tài năng xuất hiện trần trụi.

Từ nhiều năm nay, Cung Trâm Tường là nhà thơ thích đánh đu với Lục Bát. Qua tập Tình Ca và các sáng tác khác, nhiều người đã cho rằng Lục Bát và hồn thơ Cung Trâm Tường là một cuộc hôn nhân thành tựu. Cung Trâm Tường đã đưa Lục Bát vào mỹ viện để lột xác. Cung Trâm Tường đã khoác cho Lục Bát những chiếc áo mới nhất của

thời trang. Cung Trầm Tưởng đã trao tặng Lục Bát những trang sức diễm kỳ nhất của thời đại.

Nhưng ở trong cuộc đua bắt đam mê ngôn ngữ Cung Trầm Tưởng đã không để tuột mất cái hồn muôn thuở của Lục Bát, cái khí phong bành bạc đã khiến thi ca Việt Nam lồng được hương sắc rực rỡ vào trong bầu trời bát ngát của thi ca Đông Phương. Ý tôi muốn nói ở Lục Bát Cung Trầm Tưởng phảng phất một giao hòa nào đó giữa cái hồn nhiên trong sáng của ca dao dân tộc, cái hào hoa tuyệt vời của thi bá Nguyễn Du, cái trầm mặc náo nê của khúc Cung Oán thuở xưa và một “mang mang thiên cổ sầu”

Con Đường

Về Đây

về đây tôi lại gặp tôi
lang thang lối cũ, trước đôi sau nương
ngô đồng lã ngọn thuận lương
trời cao không đỉnh, mến thương không bờ
cố tri khóm hạnh bây giờ
vẫn bùng hoa nở đứng chờ lối xưa
vẫn hanh vàng nắng tỏa vừa
hiu hiu từng rủ bóng chưa hao gầy
về đây tôi lại về đây
non lên thăm nhớ, chiều đầy khoan dung
chân vui lối rộn khôn cùng
gần xa trời mở vòng cung thâm vào
chân phương lòng thấy nao nao
vớ muôn thương mến lên cao hôn trời

Khoác Kín

chiều đông tuyết lũng âm u
bâng khuâng chiều tới tiếp thu trời buồn
nhớ ngày tàu cũng đi luôn
ga thôn trơ nổi băng nguồn héo hon
phương xa nhịp sắt bon bon
tàu như dưới tỉnh núi còn vọng âm
sân ga mái giọt âm thầm
máu đi có nhớ hồi tâm đêm nào
mình tôi với phố non cao
vớ còn tuyết lạnh buốt vào xương da
vớ mây xuyên nhợt ánh tà
vớ đèn xóm hạ cũng là tịch liêu
tôi về bước bước đăm chiêu
tâm tư khoác kín sợ chiều lạnh thêm

Nghìn Xưa

hôm nay trời quá đìu hiu
ngày đi sớm để tiêu điều quán không

vang núi dội sông
chiêng khua rừng rú
vọng buồn linh thú
trong hồn mênh mông

hồn se như sóng đầu sông
cuối heo may lạnh mùa đông xám về
vội vàng thổi ám đăm mê
đốt lên cho bớt nã nề nghìn xưa

Chiều

ngày lặn bóng quá lưng đèo
cây hoen lá thắm, xóm nghèo quán không
còn trơ biếc núi ngòi trông
sương giăng xóm ngủ, mù buông lũng chiều
thuyền nằm bên cũng xiêu xiêu
con sông tới giấc mắc triều lên nhanh
hồn tôi cái đĩa thâu thanh
tròn nguyên nét nhạc, trung thành ý ca
đờ rê mi pha xon la...
ngẫm từng âm điệu nghe ra chiều buồn

Tĩnh Vật

ngủ trong hồn, ngủ ngoài mưa
cái khuya im vắng bốc vừa đôi tay
ngủ phương lan, ngủ hiên dài
vóc sương lưng gió đã cài hoang liêu
ngủ chim sâu, ngủ nắng chiều
hình con én mộng bốc nhiều phiêu du
ngủ rêu bôn, ngủ mùa thu
hồn đôi cánh hạc bay từ không trung

Ngoại Ô

về nơi che phủ mái đầu
một vùng trời nặng, lá nhàu nhọt mưa

lối ren cỏ bụi lưng lờ
mùa đi bỏ lại gốc dừa cội măng

tháng dư. buốt xẻ đôi đặng
nửa chì mưa đục, nửa băng đá còn

chiều về lại lẻ lữ đôn
mình trơn đứng tuột, nóc hồn nằm uơn

Nghĩa Địa

ngồi trông lóng bóng mưa rơi
cây me mục nát nói lời cổ sơ
bãi nhãn nhàu vết lẩn xưa
một xe thổ mộ nằm trơ mộ gầy
ngồi trông úp xuống trần mây
cỏ xanh bia mộ đã đầy ngút quên
chiều nhòa về xứ không tên
thời gian hoá đá chông lên tuổi đời
ngồi trông vút bóng chim dơi
rối ghê lạnh cả đất trời thâm sâu
suong khắp sô lấp phủ đầu
che hồn ẩm mốc nổi sầu âm dương

Mưa Tháng Tám

anh ôm em ủ mình đây
gió mưa ẩm đục xô đầy trong tim
tóc sương rêu phủ môi chìm
anh nghe mưa gió vỗ mềm vai em
thôi thôi cái ngủ buông rềm
hồn em tháng tám đã thềm xa xôi
mắt then khuya kín cửa rồi
anh đi, gió núi mưa đòi chôn em

Kỷ Niệm

trở về kỷ niệm xanh rêu
hồn tôi du mục cắm lều đêm nay
rượu về khói thuốc nồng say

đèn lung linh ánh buồn lay lắt buồn
ngó sông lại tưởng nhớ nguồn
niềm hoang vu đã về luôn kể đêm
thơ khuya khát nẻo êm đêm
căng thao thức ý căng thêm tiếng lời
ơ thờ lạnh thấu muôn nơi
nằm nghiêng ván mỏng, ngóng trời, trời cảm
ngóng nghe đời cũng lặng thẳm
riêng thời gian vẫn còn thắm buốt hoài
nỗi mình khó chẻ làm hai
đêm không nhắm mắt thấy dài cô đơn

Thân Phận

sống là một thứ đi buôn
mang thân bán vốn, còn hồn cho thuê
mỗi ngày một giấc ngủ mê
sớm đi ảo mộng, tối về cru mang
bát cơm miếng cháy khê vàng
miệng chua khó nuốt, địa đàng khó lên
trăm năm trăm thứ tủi phiền
vấn vương rồi cũng vô duyên một đời
đêm nằm nghĩ biển thềm khơi
nghe mây hôn dạt nước trời mênh mông

Đêm Sinh Nhật

mưa đêm rơi lạnh Sài Gòn
mưa hay trời khóc đêm tròn tuổi tôi ?
mưa hay trời cũng thể thôi
đời nay biển lạnh mai bồi đất hoang
hồn tu kín xứ đa mang
chóng hao thân thể, sớm vàng lượng xuân
niềm tin năm tháng voi lần
lửa thương yêu cũng nguội dần hương xưa
đêm nay trời khóc trời mưa
gió lùa âm đục, trời đưa thu về
trời hay thu khóc ủ ê ?
cổ cao áo kín đi về buồn tôi

Tuổi Thượng Đài

xuân này tuổi sắp ba mươi

mình cao vóc hạc, môi cười phong sương
ít hân hoan, lấm chán chường
từ tôi phá đổ thiên đường tuổi thơ
đầu trơn chưa cắt điện thờ
suy tư còn lấm chân chờ viễn vông
lữ lâu quên thấp pháo bông
tuổi ba mươi phiền đá chông lên vai
nửa văn chương, nửa cuộc đời
một tâm hồn loạn hai người độ gắng
đòn say còn lấm hung hăng
kiêng khua rút cuộc, thấy nằm trọng thương

Nấm Xanh

sáng nay trời đẹp nguyên trinh
mùa xuân thơm ngát, ái tình lên ngôi
rộn ràng tỉnh giấc thôi nô
tội nhân tiền sử nằm phơi trần truồng
núi rừng chào hỏi chim muông
cây xanh lá mới phật phùng gió vui
nụ hồng ngọp nắng lên môi
tôi nghiêng tim rõ ngọt bụi tiếng ru
đất trời mở cuộc giao du
đòi sau địa chấn nở dù nấm xanh

Biển

sớm nay giàu thịnh là tôi
thiên nhiên riêng bãi cát ngời làm thơ
ý vui lòng để then hờ
nghe xa xa vỗ sóng bờ pha lê
sóng dâng còn ngán môi kè
đêm hôm bãi nhớ, sớm về viễn khơi
sớm đi khơi rộng ý đời
thêm mệnh mộng nước cho trời để chân
trời hiền khép một vòng thân
trông cao xa ấy mà gần tâm tư

Kiếp Sau

bù em một tháng trời gần
đơm hoa kết mộng cũng ngân ấy thôi
bù em góp núi chung đồi

thieu nương đốt lá cũng rồi hoang sơ
bù em xuôi ngát vẫn thơ
vẫn nguyên trác trở lúc giờ xa nhau
bù em một tháng trời mau
và ngôi sao cuối khuất sau địa cầu
thôi em xanh mắt bỏ câu
ngực thon mình nhỏ xin hầu kiếp sau

Công Chúa

hoa xuân nồng, trái xuân ngon
mùa xuân công chúa hương còn ở đây
em đi chiều biếc chân mây
sao hôm năm cánh rơi đầy mắt nâu
da thơm, xác thịt chưa sầu
em mang xiêm áo nàng hầu của vua
hân hoan trời đất nô đùa
đường ân ái cũng thêu thùa lá đưa
anh ngồi nghĩ nắng rồi mưa
vẽ thêm tâm tưởng cho vừa ý em

Bãi Ru

học em được tính lo xa
tình yêu tươm tất, bình hoa bày bàn
lỡ mai mây có rã tan
còn đây thân thể rung đàn em nghe
bằng không gió núi mưa khe
đêm đêm gầy cánh bông xò ru em

Viễn Du

chiều về ngôi đỉnh non cao
lao xao từ lá rạt rào đến tim
biếc xanh màu xứ của chim
trời trăm phương lộng đi tìm viễn du
đi cho mộng thoát lao tù
rũ bung thân xác cho bù đón đau
chiều về cười lả lơi lau
hồn lâng lâng nhẹ ý phau bạt ngàn
bụi vàng vùi lấp dương gian
dưới xa nghe đồ lâu tàn hoàng hôn

Mục lục: 1.về đây/ 2.khoác kín/ 3.ngành xưa/ 4.chiều/ 5.tĩnh vật/ 6.ngoại ô/ 7.ngĩa địa/
8. mưa tháng tám/ 9.kỷ niệm/ 10.thân phận/ 11.đêm sinh nhật/ 12.tuổi thương đài/ 13.nắm
xanh/ 14.biển/ 15.kiếp sau/ 16. công chúa/ 17.bài ru/ 18.viễn du

Giới thiệu Tác Giả

Tên thật: Cung Thúc Cần

ngày sinh: 28-02-1932

nơi sinh: Hà Nội

tác phẩm đã xuất bản: Tình Ca (1958)

tác phẩm dự trù xuất bản: Thơ Cung Trầm Tưởng

sở thích: màu rượu chát, mặc áo quần bà ba, đi guốc mộc, hút thuốc bastos, uống bia, không thích ăn rùa rắn, la cà quán cà phê. Ưa chuộng bơi lội, yêu mùa thu và bãi biển, mến vẻ đẹp tự nhiên, đặc biệt là mình dây nước da bánh mật.

địa chỉ: số 4 đường Tân Viên, cư xá sĩ quan Không quân, Tân Sơn Nhất, Sài Gòn - hộp thư B3



Ngỏ

Trong hoàn cảnh khó khăn chung, cơ sở CON ĐUÔNG đang cố gắng vượt mọi trở ngại để chuyển đến tay những người yêu văn nghệ các sáng tác đặc ý nhất của các văn nghệ sĩ tên tuổi cùng giới thiệu những tài năng mới không phân biệt bộ môn, phe nhóm, tuổi tác. CON ĐUÔNG đã có những khuyết điểm xin quý vị và các bạn lượng thứ.

Mọi ý kiến xây dựng và chỉ trích đều được nhóm chủ trương vui vẻ đón nhận.

Thư về: Con Đũa , 11 Pasteur Cần Thơ

Con Đũa

xin chân thành cảm tạ:

*Anh Trần Nhật Chấn, anh Phan Lương Năng, anh Viên Linh, anh Chu Tấn
đã giúp đỡ trong những bước đầu*

ghi chú; đánh máy theo bản chụp lại, từ một trong một trong một trăm tập Lục Bát Cung Trầm Tưởng, sở hữu của nhà thơ Thành Tôn gửi tặng, nhận ngày 19 tháng 7 năm 2007.

Cung Trầm Tường



Nhà thơ. Tên thật **Cung Thúc Cần**. Sinh năm 1932 tại Hà Nội. Vào Sài Gòn năm 1949. Du học Pháp và Hoa Kỳ. Cựu Sĩ Quan Việt Nam Cộng Hòa. Đã cộng tác với các tạp chí Thế Hệ, Tân Phong, Sáng Tạo, Hiện Đại, Thế Kỷ 20, Khởi Hành, Nghệ Thuật, Văn, Thời Tập, The American Dialogue, The Journal Of The Asian American, Renaissance Frogtown Times, Menschen Rechte. Chủ trương nhà xuất bản Con Đuông, in được một số tác phẩm bằng ronéo, phổ biến hạn chế. Hội viên Văn Bút Hải Ngoại (đã tham dự đại hội Văn Bút Quốc Tế tại Prague, Tiệp Khắc, năm 1993. Hội viên liên kết của Văn Bút Pháp. Hội viên danh dự của Văn Bút Quốc Tế. Dẫn chương trình Văn Học Nghệ Thuật Thế Giới của đài Phát Thanh Quốc Gia VN từ 1959 -1962. Diễn thuyết, đọc thơ tại đại học các nước Đức, Pháp, Mỹ. Tốt nghiệp Kỹ sư, Phó Tiến Sĩ Khoa Học, Hậu đại Học về Quản Trị An Ninh Quốc Gia. Bị tập trung 'cải tạo' 10 năm. Hiện sống tại Saint Paul, Minnesota, USA.

Tác Phẩm đã xuất bản :

Tình Ca (Cùng Phạm Duy, Nguyễn Cao Uyên), Lục Bát Cung Trầm Tường (thơ, Con Đuông), Thám Hiểm Không Gian (dịch, Dzien Hồng), Bài Ca Núi Quan Tài (thơ), Lời Viết Hai Tay (thơ 1999), Những Dấu Chân Ngang Trên Một Triền Phiếm Đỉnh Thơ (2003)

Có bài trong các tuyển tập, tác phẩm :

Thi Ca Việt Nam Hiện Đại (Trần Tuấn Kiệt, 1962), Văn Học Hiện Đại (Cao Thế Dung, Quần Chúng, 1969), Thi Ca Tiền Chiến Và Hiện Đại (Bảo Vân 1978), 20 Năm Văn Học VN Hải Ngoại (Đại Nam, 1995), Du Tử Lê - Tác Phẩm Tác Giả (1997), Thơ Văn Hải Ngoại Năm 2000 (Văn Mới 2000), Thơ Tình Bốn Phương (Thái Doãn Hiểu, Hoàng Liên, nxb Trẻ 1994), Thơ Tình Việt Nam Và Thế Giới (Nguyễn Hùng Trương, Thanh Niên, 1998), Ngày Xưa Hoàng Thị (Văn Nghệ, VN 1995)...

(Tác Giả Việt Nam – Lê Bảo Hoàng)